TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ,** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 175/2019/QĐST-VHNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 27 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 418/2019/TLST– VHNGĐ ngày 10/9/2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1989.
HKTT: Khu phố A, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
Bà Mai Thị Kim Y, sinh năm: 1993
HKTT: Khu phố S, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: tự nguyện kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu vào ngày 18/01/2017 nên hôn nhân giữa ông T và bà Y là hợp pháp.

Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong cách sống, cách sinh hoạt, cách nuôi dạy con. Vợ chồng thường xuyên cải vã, mặc dù cả hai đã cố gắng dàn xếp, giải hòa nhưng không có kết quả. Ông T, bà Y quyết định ly thân từ tháng 8/2017 cho đến nay

Nhận thấy, mục đích hôn nhân của ông T và bà Y không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên Tòa án chấp nhận cho ông Nguyễn Văn T và bà Mai Thị Kim Y thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Mai Thị Kim Y có 01 con chung là Nguyễn Phúc L, sinh ngày: 09/4/2017. Hiện cháu đang sống với bà Y, ông T, bà Y thống nhất bà Y sẽ tiếp tục nuôi dưỡng cháu L đến tuổi trưởng

thành (18 tuổi), ông T cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 9/2019.

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn T và bà Mai Thị Kim Y phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0001637 ngày 10/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy, ông T và bà Y đã nộp xong lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Mai Thị Kim Y thuận tình ly hôn *(Giấy chứng nhận kết hôn số 12.2017 ngày 18/01/2017 của UBND thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ) không còn giá trị sử dụng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực).*

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Mai Thị Kim Y có 01 con chung là Nguyễn Phúc L, sinh ngày: 09/4/2017. Ông Văn T và bà Mai Thị Kim Y thỏa thuận giao con chung cho bà Mai Thị Kim Y trực tiếp nuôi dưỡng con cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), Ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng). Bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ tháng 9 năm 2019.

Kể từ ngày bà Y có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng ông T phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chưa thi hành án và thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn T và bà Mai Thị Kim Y phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0001637 ngày 10/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy, ông T và bà Y đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TX Phú Mỹ;
- Nơi ĐKKH: UBND thị xã Phú Mỹ
- Chi cục THADS TX Phú Mỹ;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Văn Thị Hiền

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).